TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25 /BC-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 16 *tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả Đại hội Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Công văn số 877/TLĐ-QHLĐ ngày 27/10/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc báo cáo kết quả Đại hội Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả Đại hội Công đoàn các cấp như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Tình hình đoàn viên, CNVCLĐ; tổ chức Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi

Trước khi hợp nhất, Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi có 17 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 107.689 đoàn viên/116.621 công nhân, viên chức, người lao động (CNVCLĐ), 1.228 công đoàn cơ sở (CĐCS); Liên đoàn Lao động tỉnh Kon Tum có 13 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 27.171 đoàn viên/28.692 CNVCLĐ, 820 CĐCS. Sau hợp nhất Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi (mới) đã thành lập 03 công đoàn xã, phường[1] và trực tiếp quản lý, chỉ đạo hoạt động 391 CĐCS với 85.715 đoàn viên/95.724 CNVCLĐ[2].

Cán bộ, CNVCLĐ tỉnh Quảng Ngãi được đào tạo cơ bản, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, số người có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên chiếm hơn 89%, người có trình độ cao cấp, trung cấp lý luận chính trị chiếm trên 17,2%. Đối với công nhân, lao động (CNLĐ) trong doanh nghiệp khu vực ngoài Nhà nước, tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm trên 61%, mức lương bình quân của người lao động đạt mức 6,5 triệu đồng/người/tháng.

Tình hình tư tưởng của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh ổn định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước về công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy, đơn vị hành chính; có tinh thần đoàn kết, tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Các cấp công đoàn tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp đề ra; vận động đoàn viên, CNVCLĐ tham gia các hoạt động an sinh xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Công tác triển khai và chỉ đạo thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Đại hội Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2025-2030[3], Ban

---

[1] Xã Bình Sơn, Phường Nghĩa Lộ và Phường Cẩm Thành.

[2] Đơn vị sự nghiệp: 93 CĐCS, 10.834 đoàn viên/10.894 CNLĐ; Doanh nghiệp: 232 CĐCS, 67.296 đoàn viên/76429 CNLĐ (DN Nhà nước: 18 CĐCS, 904 đoàn viên/919 CNLĐ; DN tư nhân: 177 CĐCS, với 30.063 đoàn viên/33.313 CNLĐ; DN FDI: 37 CĐCS, 36.329 đoàn viên/42.197 CNLĐ) 14 Nghiệp đoàn với 6.527 đoàn viên/7.115 CNLĐ. Loại hình khác: 55 CĐCS, 1.058 đoàn viên/1.286 CNLĐ.

[3] Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 – 2030; Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-TLĐ ngày 29/8/2025 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã ban hành triển khai đến các công đoàn cơ sở (CĐCS), ban hành Kế hoạch số 10/KH-LĐLĐ, ngày 15/9/2025 về tổ chức Đại hội Công đoàn cấp các tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Hướng dẫn số 05/HD-LĐLĐ ngày 07/10/2025 về công tác nhân sự Đại hội Công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Công tác chỉ đạo được triển khai đồng bộ từ Công đoàn cấp trên đến công đoàn cơ sở và nghiệp đoàn. Các văn bản hướng dẫn, kế hoạch, quy định về nội dung, nhân sự, quy trình tổ chức đại hội được quán triệt nghiêm túc. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm đại hội được tổ chức đúng tiến độ, đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn của cấp trên.

Để hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tiến độ Đại hội công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Bộ phận Công odadnf Khu Công nghiệp tỉnh đã tổ chức Hội nghị quán triệt, tập huấn và hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội cho 120 cán bộ công đoàn cơ sở là Chủ tịch, Phó Chủ tịch một cách ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện.

II. KẾT QUẢ ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN

1. Đại hội Công đoàn xã, phường; công đoàn cơ sở trực thuộc

Về hình thức: Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở có 02 hình thức tổ chức Hội nghị: Hội nghị toàn thể và Hội nghị đại biểu. Công đoàn xã, phường, Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi tổ chức đại hội đại biểu.

Đại hội được tổ chức trang trọng, nghiêm túc, đúng nghi thức; không khí dân chủ, đoàn kết, trách nhiệm. Việc trang trí khánh tiết, khẩu hiệu, biểu trưng Công đoàn thực hiện đúng quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, trình chiếu văn kiện góp phần nâng cao chất lượng đại hội.

Về nội dung: Các đơn vị đã thực hiện nghiêm Kế hoạch số 10/KH-LĐLĐ, ngày 15/9/2025 về tổ chức Đại hội Công đoàn cấp các tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đại hội đã đánh giá khách quan kết quả hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2023-2025; xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030 phù hợp tình hình thực tiễn. Các tham luận tại đại hội tập trung vào giải pháp chăm lo đoàn viên, bảo vệ quyền lợi người lao động, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn.

Về công tác nhân sự:Các đơn vị đã thực hiện nghiêm Hướng dẫn số 05/HD-LĐLĐ ngày 07/10/2025 về công tác nhân sự Đại hội Công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Công tác nhân sự được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Ban Chấp hành khóa mới có cơ cấu hợp lý, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, chú trọng cán bộ trẻ, nữ và cán bộ có năng lực thực tiễn.

Về điểm mới, sáng tạo trong quá trình tổ chức đại hội công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở.

Hướng dẫn số 12/HD-TLĐ ngày 26/9/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác nhân sự đại hội Công đoàn xã, phường công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Một số đơn vị đã đổi mới hình thức tổ chức Hội nghị gắn với các hoạt động văn hóa, thi đua chào mừng; sử dụng phần mềm quản lý đoàn viên.

(Có bảng phụ lục số liệu kèm theo)

2. Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

Đại hội I Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi diễn ra từ ngày 27-28/12/2025. Số lượng đại biểu chính thức dự Đại hội là 200 đại biểu (gồm cả đại biểu đương nhiệm là Ủy viên BCH LĐLĐ tỉnh).

Công tác chuẩn bị các dự thảo văn bản trình Đại hội, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ Đại hội đảm bảo chu đáo, dự thảo báo cáo kết quả hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ nhiệm kỳ qua và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới và báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành công đoàn tỉnh và đã lấy ý kiến tham gia tại đại hội công đoàn cấp dưới.

Công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội; được các cấp công đoàn thực hiện nghiêm, thể hiện rõ mục đích, nhiệm vụ, ý nghĩa của Đại hội; tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao sôi nooirm nahats là trước ngày khai mạc.

Công tác chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ và nhân sự ủy ban kiểm tra đúng quy định góp phần vào thành công của Đại hội.

(Có bảng phụ lục số liệu kèm theo)

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm:

Các CĐCS đã bám sát kế hoạch, hướng dẫn của Liên đoàn Lao động tỉnh, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp, sự phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, giám đốc doanh nghiệp để tổ chức đại hội; văn kiện đại hội có sự chuẩn bị chu đáo, nội dung đánh giá bám sát tình hình hoạt động trong nhiệm kỳ; công tác nhân sự cơ bản thực hiện đúng quy trình, hướng dẫn của công đoàn cấp trên, bảo đảm cơ cấu, coi trọng tiêu chuẩn.

Các cấp công đoàn căn cứ hướng dẫn về công tác nhân sự của Tổng Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành, đồng thời báo cáo cấp ủy cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức đại hội và thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác chuẩn bị Hội nghị kịp thời theo tiến độ thời gian.

Công tác nhân s được các đơn vị thực hiện đúng chỉ đạo của cấp uỷ, công đoàn cấp trên và phù hợp với đặc điểm tình hình, các đề án nhân sự được tiến hành đúng quy trinh, quy định của hướng dẫn. Các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc báo cáo xin ý kiến của cấp ủy Đảng và công đoàn cấp trên về nội dung và nhân sự của Hội nghị. Thông qua Hội nghị đã lựa chọn được những cán bộ, đoàn viên có đủ năng lực, trình độ, khả năng vào ban chấp hành để tổ chức thực hiện nghị quyết Hội nghị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Việc lấy ý kiến góp ý dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành công đoàn cấp trên được đại hội CĐCS quan tâm triển khai nghiêm túc; nghi thức Hội nghị nghiêm trang; công tác điều hành của Đoàn chủ tịch, Ban bầu cử đã bám sát chương trình, quy chế đại hội, thực hiện cơ bản đảm bảo thời gian, nội dung đề ra..

Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan trước, trong và sau Đại hội, các phong trào thi đua, các công trình, sản phẩm đăng ký chào mừng Đại hội được

thực hiện rộng khắp, tạo nên không khí thi đua sôi nổi, thu hút sự quan tâm của đông đảo cán bộ đoàn viên, CNLĐ, thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn của CNVCLĐ và các cấp công đoàn trong toàn tỉnh.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Báo cáo chính trị của ban chấp hành CĐCS nhiều nơi chưa đánh giá sâu, làm rõ những hoạt động nỗi bật, cách làm hay so với nhiệm kỳ trước; chưa xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, các phong trào thi đua mới do công đoàn cấp trên phát động vào phương hướng, nhiệm vụ.

Một số ý kiến tham luận chưa đề xuất những giải pháp để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm nhằm triển khai có hiệu quả hoạt động công đoàn nhiệm kỳ tới; chưa có kiến nghị đề xuất với cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, giám đốc doanh nghiệp, tổ chức công đoàn cấp trên những vấn đề có liên quan đến nâng cao hiệu quả chăm lo bảo vệ quyền, lợi ích của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn. Kỹ năng tổ chức đại hội của một số cán bộ công đoàn còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu do cán bộ công đoàn kiêm nhiệm, thời gian dành cho công tác công đoàn chưa nhiều.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ vụ cho cán bộ công đoàn cơ sở, nhất là những đơnvị có đông công nhân lao động.

2. Sớm hoàn thiện đưa vào vận hành Hệ thống Quản lý Dữ liệu đoàn viên để hỗ trợ công tác quản lý đoàn viên ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo Kết quả Đại hội Công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:
-Ban CTCĐ Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Lưu: VT, Bộ phận TC-KT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đinh Quốc Tuấn

Biểu số 01:

KẾT QUẢ ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN NGÀNH TRUNG ƯƠNG, TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY TRỰC THUỘC TỔNG LIÊN ĐOÀN; LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH, THÀNH PHỐ

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	**Tổng số uỷ viên BCH sau Đại hội**	**26**
1	***Cơ cấu số lượng:***	
	- Số mới tham gia BCH	**15**
	- Số UV BCH là nữ	**11**
	- Số UV BCH là CB quản lý	**25**
	- Số UV BCH là CBCĐ chuyên trách	**19**
2	***Cơ cấu trình độ học vấn***	
	- Số có trình độ trên đại học	**7**
	- Số có trình độ cao đẳng, đại học	**18**
	- Số có trình độ trung cấp	**1**
	- Số có trình độ sơ cấp, chứng chỉ nghề	
3	***Cơ cấu trình độ lý luận chính trị***	
	Số UV BCH là Đảng viên	**25**
	Trong đó: - Trình độ cử nhân, cao cấp	**14**
	- Trình độ trung cấp	**9**
	- Trình độ sơ cấp	**02**
4	***Cơ cấu trình độ lý luận nghiệp vụ CĐ***	
	Trong đó: - Đại học Công đoàn	***01***
	- Bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ công đoàn	***16***
5	***Cơ cấu độ tuổi***	
	- Dưới 42 tuổi	**3**
	- Từ 42 đến 50 tuổi	**20**
	- Từ 51 trở lên	**3**
II	**Tổng số UV UBKT CĐ sau ĐH**	**7**
	- Số UV UBKT là uỷ viên BCH	***7***
	- Số UV UBKT là nữ	***5***
	- Số UV UBKT trình độ cao đẳng trở lên	***7***
	- Số lượng Phó Chủ nhiệm UBKT	***01***

Biểu số 03:

KẾT QUẢ ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ, NGHIỆP ĐOÀN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Tổng số CĐCS, nghiệp đoàn	Trong đó tính riêng	
			CĐCS	*Nghiệp đoàn*
I	**Tổng số hiện có**	391	377	14
	- Số phải tổ chức đại hội CĐ	65	51	14
	- Số phải tổ chức hội nghị CĐ	326	326	
1	***Kết quả đại hội CĐ:***	*65*	*51*	*14*
	- Số CĐ tổ chức đại hội đúng tiến độ	65	51	14
	- Số CĐ tổ chức đại hội chậm tiến độ	0	0	0
	- Số CĐ không thể tổ chức đại hội	0	0	0
2	***Kết quả hội nghị CĐ:***	*326*	*326*	
	- Số CĐ tổ chức hội nghị đúng tiến độ	326	326	
	- Số CĐ tổ chức hội nghị chậm tiến độ	0	0	
	- Số CĐ không thể tổ chức hội nghị	0	0	
II	**Tổng số uỷ viên BCH sau ĐH, HN**	1.998	1.923	75
1	***Cơ cấu số lượng:***			
	- Số mới tham gia BCH	336	294	42
	- Số UV BCH là nữ	966	963	3
	- Số UV BCH là CB quản lý	1.506	1.501	5
	- Số UV BCH là CBCĐ chuyên trách	3	3	
	- Số UV BCH bình quân 01 CĐ	5	5	5
2	***Cơ cấu trình độ học vấn***			
	- Số có trình độ trên đại học	154	154	
	- Số có trình độ cao đẳng, đại học	1576	1570	6
	- Số có trình độ trung cấp	168	158	10
	- Số có trình độ sơ cấp, chứng chỉ nghề	100	77	23
3	***Cơ cấu trình độ lý luận chính trị***			
	Số UV BCH là Đảng viên	1.266	1.201	65
	Trong đó: - Trình độ cử nhân, cao cấp	124	120	4
	- Trình độ trung cấp	179	177	2
4	***Cơ cấu trình độ lý luận nghiệp vụ CĐ***			
	Trong đó: - Đại học Công đoàn	1	1	
	- Bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ công đoàn	3	3	
5	***Cơ cấu độ tuổi***			
	- Dưới 42 tuổi	1.249	1.219	30
	- Từ 42 đến 50 tuổi	212	212	
	- Từ 51 trở lên	145	100	45
III	**Uỷ ban kiểm tra CĐ sau ĐH, HN**			
1	***Số CĐCS, nghiệp đoàn có UBKT***	250	237	13
2	***Tổng số ủy viên UBKT CĐ cấp cơ sở***	765	723	42
	- Số UV UBKT là uỷ viên BCH	267	253	14
	- Số UV UBKT là nữ	107	106	1
	- Số UV UBKT trình độ cao đẳng trở lên	701	699	2
	- Số UV UBKT bình quân 01 CĐ	3	3	3

Biểu số 04:

KẾT QUẢ ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ TÍNH RIÊNG		
			Công đoàn xã	*Công đoàn phường*	*Công đoàn đặc khu*
I	**Tổng số hiện có**	3	1	2	
	- Số phải tổ chức đại hội CĐ	3	1	2	
	Kết quả đại hội CĐ:				
	- Số CĐ tổ chức đại hội đúng tiến độ	3	1	2	
	- Số CĐ tổ chức đại hội chậm tiến độ				
	- Số CĐ không thể tổ chức đại hội				
II	**Tổng số uỷ viên BCH sau Đại hội**	26	9	17	
1	***Cơ cấu số lượng:***				
	- Số mới tham gia BCH	5	2	3	
	- Số UV BCH là nữ	11	4	7	
	- Số UV BCH là CB quản lý	20	6	14	
	- Số UV BCH là CBCĐ chuyên trách	5	1	4	
2	***Cơ cấu trình độ học vấn***				
	- Số có trình độ trên đại học	4	1	3	
	- Số có trình độ cao đẳng, đại học	20	7	13	
	- Số có trình độ trung cấp	2	1	1	
	- Số có trình độ sơ cấp, chứng chỉ nghề				
3	***Cơ cấu trình độ lý luận chính trị***				
	Số UV BCH là Đảng viên	17	2	15	
	Trong đó: - Trình độ cử nhân, cao cấp	3		3	
	- Trình độ trung cấp	11	2	9	
4	***Cơ cấu trình độ lý luận nghiệp vụ CĐ***				
	Trong đó: - Đại học Công đoàn				
	- Bồi dưỡng lý luận nghiệp vụ công đoàn	4	1	3	
5	***Cơ cấu độ tuổi***				
	- Dưới 42 tuổi	5	2	3	
	- Từ 42 đến 50 tuổi	15	6	9	
	- Từ 51 trở lên	6	1	5	
III	**Tổng số UV UBKT CĐ sau ĐH**	9	3	6	
	- Số UV UBKT là uỷ viên BCH	9	3	6	
	- Số UV UBKT là nữ	6	1	5	
	- Số UV UBKT trình độ cao đẳng trở lên	9	3	6	
	- Số lượng Phó Chủ nhiệm UBKT		1	0	

……..